

Số: **70** /TB-HĐTD

Bình Định, ngày **11** tháng **9** năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc nội dung tài liệu ôn tập
xét tuyển viên chức (Bác sĩ, Dược sĩ đại học) năm 2019

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-SYT ngày 23/8/2019 của Sở Y tế về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức (Bác sĩ, Dược sĩ đại học);

Hội đồng tuyển dụng viên chức (Bác sĩ, Dược sĩ đại học) năm 2019 thông báo:

1. Danh sách phân chia nội dung ôn tập theo trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo và vị trí việc làm.

(Có Bảng danh sách phân chia nội dung ôn tập kèm theo)

2. Nội dung ôn tập xét tuyển viên chức (Bác sĩ, Dược sĩ đại học) năm 2019.

(Có danh sách nội dung ôn tập kèm theo)

3. Tài liệu ôn tập liên hệ tại Phòng Tổ chức – Cán bộ, Sở Y tế Bình Định (756 Trần Hưng Đạo – Tp. Quy Nhơn). Riêng đối với tài liệu ôn tập cho Dược sĩ đại học được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế Bình Định <http://sy.t.binhdinh.gov.vn> trong mục “Tuyển dụng viên chức năm 2019 (Bác sĩ, Dược sĩ đại học)”.

Hội đồng tuyển dụng sẽ không tổ chức ôn tập cho thí sinh.

Hội đồng tuyển dụng viên chức (Bác sĩ, Dược sĩ đại học) năm 2019 thông báo để thí sinh biết. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Ban Giám sát;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang thông tin Điện tử Sở;
- Lưu: VT, TCCB, HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Lê Quang Hùng

NỘI DUNG ÔN TẬP
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC (BÁC SĨ, DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC) NĂM 2019
(Kèm theo Thông báo số: **70** /TB-HĐTD ngày **11** tháng **9** năm 2019
của Hội đồng tuyển dụng viên chức (Bác sĩ, Dược sĩ đại học) năm 2019)

I. NỘI DUNG ÔN TẬP NỘI KHOA:

1. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị suy tim.
2. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị rung nhĩ.
3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp.
4. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hẹp van 2 lá.
5. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị nhồi máu cơ tim cấp.
6. Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí khó thở.
7. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm phổi mắc phải ở bệnh viện, viêm phổi liên quan đến thở máy, viêm phổi liên quan chăm sóc y tế.
8. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính giai đoạn ổn định.
9. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại các khoa nội.
10. Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí cơn hen phế quản nặng ở người lớn.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP NGOẠI KHOA:

1. Chấn thương sọ não kín.
2. Chấn thương cột sống lưng - thắt lưng.
3. Túi phình động mạch não và chảy máu dưới nhện.
4. Gãy xương hở.
5. Hội chứng khoang.
6. Chấn thương và vết thương bụng.
7. Viêm ruột thừa cấp.
8. Tắc ruột cơ học.
9. Chấn thương và vết thương thận.
10. Sỏi tiết niệu.

III. NỘI DUNG ÔN TẬP NHI KHOA:

1. Ngưng thở, ngưng tim.
2. Sốc nhiễm khuẩn.
3. Vàng da tăng Bilirubine gián tiếp.



4. Suy hô hấp sơ sinh.
5. Bệnh não thiếu oxy thiếu máu cục bộ.
6. Viêm phổi do vi khuẩn ở trẻ em.
7. Suy tim ứ huyết.
8. Loét dạ dày – tá tràng ở trẻ em.
9. Hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em.
10. Chẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết.

IV. NỘI DUNG ÔN TẬP SẢN PHỤ KHOA:

1. Nhau tiền đạo.
2. Nhau bong non.
3. Dọa sinh non.
4. Băng huyết sau sinh.
5. Suy thai.
6. Sinh lý chuyển dạ.
7. Viêm âm đạo.
8. Thai ngoài tử cung.
9. U xơ tử cung.
10. U nang buồng trứng.

V. NỘI DUNG ÔN TẬP Y HỌC CỔ TRUYỀN:

1. Học thuyết Ngũ hành.
2. Nguyên nhân gây bệnh.
3. Bát cương.
4. Bát pháp.
5. Bài thuốc bổ.
6. Các bệnh thuộc hệ thần kinh, tâm thần.
7. Kinh Thủ thái âm phế.
8. Kinh Thủ dương minh đại trường.
9. Châm điện.
10. Phương pháp xoa bóp.

VI. NỘI DUNG ÔN TẬP Y HỌC DỰ PHÒNG:

1. Kế hoạch và lập kế hoạch y tế dự phòng.
2. Phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe.
3. Các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe người lao động và biện pháp dự phòng.



4. Ô nhiễm nước và sức khỏe cộng đồng.
5. Các bệnh liên quan đến trường học.
6. Nguyên lý phòng chống dịch.
7. Các nguyên lý về miễn dịch và vắc xin phòng bệnh, Chương trình tiêm chủng mở rộng.
8. Dinh dưỡng hợp lý cho các lứa tuổi, tính cân đối của khẩu phần.
9. Nhiễm HIV/AIDS.
10. Sức khỏe sinh sản.

VII. NỘI DUNG ÔN TẬP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC: (Tài liệu được đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế)

1. Luật Dược số 105/2016/QH13
 - Chương I;
 - Chương III: Điều 11, 12, 13 và Điều 28;
 - Chương IV: Điều 32, 47;
 - Chương V: Điều 61;
 - Chương VIII: Điều 76, 77, 78;
 - Chương IX: Điều 80, 82;
 - Chương X: Điều 84.
2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược
 - Chương I.
3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế
 - Chương II: Khoản 6, Điều 5.
4. Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế Quy định tổ chức và hoạt động của Khoa Dược bệnh viện
 - Chương I;
 - Chương II: Điều 6, 8, 11;
 - Chương III: Điều 14, 15, 16, 17, 19.
5. Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh
 - Chương I;
 - Chương II: Điều 5, Điều 7.



6. Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt

- Chương I;

- Chương II: Điều 4, 6, 7 và 8.

7. Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú

- Điều 3, 4, 6, 7, 8, 9, 11.

8. Thông tư 11/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ Y tế Quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

- Chương I;

- Chương IV: Điều 12.

9. Quyết định 772/QĐ-BYT ngày 04/3/2016 của Bộ Y tế V/v ban hành tài liệu “Hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng kháng sinh trong bệnh viện”

- Mục đích của việc thực hiện quản lý sử dụng kháng sinh trong bệnh viện?

- Phụ lục 3.

10. Phản ứng có hại của thuốc

Trang thông tin điện tử của Trung tâm DI&ADR Quốc gia, phần PHẢN ỨNG CÓ HẠI CỦA THUỐC./.



ÁCH PHÂN CHIA NƠ
p số 70 TB-HDĐT.ry

70 TB-HĐTD ngày 11 tháng 9



TT	Tên đơn vị	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng				Nội dung ôn tập theo Vị trí việc làm	Ghi chú
			Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo	Vị trí việc làm khi được tuyển dụng (tại khoa, phòng)		
II	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn	V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa	- Đại học Y-Dược Huế - Đại học Y-Dược tp HCM - Đại học Y Hà Nội - Khoa Y, Đại học Đà Nẵng - Khoa Y Đại học Cần Thơ - Khoa Y Đại học Quốc gia tp HCM - Khoa Y Đại học Quốc gia Hà Nội - Khoa Y Đại học Tây Nguyên - Trường Đại học Trà Vinh	Khoa Hóa sinh	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Huyết học	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Khám bệnh	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Nội tổng hợp	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Trung cao	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Phòng Kế hoạch tổng hợp	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Phụ sản	Sản Phụ Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Ngoại tổng hợp	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Nhi	Nhi Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Hồi sức cấp cứu	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Truyền nhiễm	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Liên chuyên khoa	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Xét nghiệm	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Khám - Cấp cứu - Chỉ đạo tuyến	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Lao	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Bệnh phổi	Nội Khoa	
III	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa	- Trường ĐH Y Dược Huế - ĐH Y Dược TP. HCM - Trường ĐH Y Hà nội - ĐH Y Dược Thái Bình - Trường ĐH Tây Nguyên - Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	Khoa Khám - Cấp cứu - Chỉ đạo tuyến	Nội Khoa	
		V.08.01.03				Khoa Lao	Nội Khoa	
		V.08.01.03				Khoa Bệnh phổi	Nội Khoa	

TT	Tên đơn vị	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng				Nội dung ôn tập theo Vị trí việc làm	Ghi chú
			Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo	Vị trí việc làm khi được tuyển dụng (tại khoa, phòng)		
IV	Bệnh viện Tâm thần	V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa	- Trường ĐH Y Dược Huế - ĐH Y Dược TP. HCM - Trường ĐH Y Hà nội - ĐH Y Dược Thái Bình - Trường ĐH Y Dược Cần Thơ - Trường ĐH Đà Nẵng - Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Khoa khám bệnh	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa I	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa II	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa III	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa TDCN - Xét nghiệm	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Phục hồi chức năng	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Phòng Chỉ đạo tuyến	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Phòng Kế hoạch - Tổng hợp	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa				
V	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa	- Trường ĐH Y Dược Huế - ĐH Y Dược TP HCM - Trường ĐH Y Hà Nội	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Ngoại - Phụ	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Nhi	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Khám bệnh đa khoa - Cấp cứu	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Y học cổ truyền		Khoa CCDS & PHCN	Y học cổ truyền	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Y học cổ truyền		Khoa Vật lý trị liệu	Y học cổ truyền	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa				
VI	Bệnh viện Mắt	V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa	- Trường ĐH Y Dược Huế - ĐH Y Dược TP HCM - Trường ĐH Y Hà Nội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Khám-Điều trị ngoại trú	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Đục thủy tinh thể - Glacom	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Kết mạc - Giác mạc - Phấn phụ	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa				

TT	Tên đơn vị	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng				Nội dung ôn tập theo Vị trí việc làm	Ghi chú
			Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo	Vị trí việc làm khi được tuyển dụng (tại khoa, phòng)		
VII	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa	- Trường ĐH Y Dược Huế - Đại học Y Dược Tp. HCM - Trường ĐH Y Hà Nội - Trường ĐH Tây Nguyên - Trường ĐH Y Dược Hải Phòng - Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch - Trường ĐH Y Dược Thái Bình	Khoa Nội	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Khám	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Hồi sức cấp cứu	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Bệnh nhiệt đới	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Nhi	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Ngoại	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Nội tiết - tim mạch	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Phòng khám số 4	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Sản	Sản Phụ Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Gây mê hồi sức	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Thăm dò chức năng	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Dinh dưỡng tiết chế-Kiểm soát nhiễm khuẩn	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Xét nghiệm	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Liên chuyên khoa	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Mắt		Khoa Liên chuyên khoa	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Tai mũi họng		Trạm y tế Ngô Máy	- Nội Khoa (đối với Bác sĩ đa Khoa) - Y học dự phòng (đối với Bác sĩ Y học dự phòng)	
		V.08.01.03 hoặc V.08.02.06	Bác sỹ	Đa khoa hoặc Y tế dự phòng		Trạm y tế Trần Quang Diệu		
		V.08.01.03 hoặc V.08.02.06				Trạm y tế Ghềnh Ráng		
		V.08.01.03 hoặc V.08.02.06				Trạm y tế Hải Cảng		
		V.08.01.03 hoặc V.08.02.06						

TT	Tên đơn vị	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng				Nội dung ôn tập theo Vị trí việc làm	Ghi chú
			Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo	Vị trí việc làm khi được tuyển dụng (tại khoa, phòng)		
VIII	Trung tâm y tế huyện Tuy Phước	V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa	- Trường ĐH Y Hà Nội; - Trường ĐH Y Dược Huế; - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.	Khoa Khám liên chuyên khoa	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Ngoại, bộ phận phẫu thuật, hồi sức	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Sản Phụ Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Y học cổ truyền		Khoa Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Trạm Y tế xã Phước Hưng	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Trạm Y tế xã Phước Hòa	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Trạm Y tế xã Phước Nghĩa	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa				
IX	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa	- Trường ĐH Y Dược Huế - ĐH Y Dược TP. HCM - Trường ĐH Y Hà Nội - Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch TP HCM - Khoa Y Đại học Quốc gia Tp HCM	Khoa Khám bệnh	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Truyền Nhiễm	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Nội	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Ngoại	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Hồi sức cấp cứu	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Khoa Nhi	Nhi Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa		Trạm Y tế xã Nhơn Khánh	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sỹ	Đa khoa				
X	Trung tâm Y tế Phù Cát	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	- Trường ĐH Y Dược Huế; - ĐH Y Dược TP. Hồ Chí Minh; - Trường ĐH Y Hà Nội; - Trường ĐH Dược Hà Nội.	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	Y học dự phòng	
		V.08.01.03		Đa khoa		Khoa Nội tổng hợp	Nội Khoa	
		V.08.01.03		Đa khoa		Khoa Truyền nhiễm	Nội Khoa	
		V.08.01.03		Đa khoa		Khoa Hồi sức cấp cứu	Nội Khoa	
		V.08.01.03		Đa khoa		khoa Khám bệnh	Nội Khoa	
		V.08.01.03		Đa khoa		Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Sản Phụ Khoa	
		V.08.01.03		Đa khoa				

TT	Tên đơn vị	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng				Nội dung ôn tập theo Vị trí việc làm	Ghi chú
			Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo	Vị trí việc làm khi được tuyển dụng (tại khoa, phòng)		
XI	Trung tâm y tế huyện Phú Mỹ	V.08.01.03	Được sĩ đại học	Đa khoa		Khoa Ngoại tổng hợp	Ngoại Khoa	
		V.08.08.22		Dược học		Khoa Dược - Chống nhiễm khuẩn	Dược	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa	- Trường ĐH Y Dược Huế - Đại học Y Dược Tp. HCM - Trường ĐH Y Hà Nội - Trường ĐH Tây Nguyên - Trường ĐH Y Dược Hải Phòng - Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch - Trường ĐH Y Dược Thái Bình	Khoa Truyền Nhiễm	Nội Khoa	
		V.08.01.03		Đa khoa		Khoa Khám bệnh	Nội Khoa	
		V.08.01.03		Đa khoa		Khoa Nhi	Nhi Khoa	
		V.08.01.03		Đa khoa		Khoa Hồi sức cấp cứu	Nội Khoa	
		V.08.01.03		Đa khoa		Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Sản Phụ Khoa	
		V.08.01.03		Đa khoa		Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	Nội Khoa	
XII	Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn	V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa	- Trường ĐH Y Dược Huế - Đại học Y Dược Tp. HCM - Trường ĐH Y Hà Nội - Trường ĐH Tây Nguyên - Trường ĐH Y Dược Hải Phòng - Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch - Trường ĐH Y Dược Thái Bình	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Sản Phụ Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa hoặc chuyên khoa Ngoại		Khoa Ngoại tổng hợp	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Trạm y tế xã Hoài Tân	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Trạm y tế xã Hoài Đức	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa				
XIII	Trung tâm Y tế Hoài Ân	V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa	- Trường ĐH Y Dược Huế - Đại học Y Dược Tp. HCM - Trường ĐH Y Hà Nội - Trường ĐH Tây Nguyên - Trường ĐH Y Dược Hải Phòng - Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch - Trường ĐH Y Dược Thái Bình	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Nội - Nhi - Lây - Đông y	Nội Khoa	

TT	Tên đơn vị	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng				Nội dung ôn tập theo Vị trí việc làm	Ghi chú
			Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo	Vị trí việc làm khi được tuyển dụng (tại khoa, phòng)		
XIV	Trung tâm Y tế huyện An Lão	V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa	- Trường ĐH Y Dược Huế. - ĐH Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Y Hà Nội.	Khoa Khám - Hồi sức cấp cứu	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Nội - Nhi - Lây	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Trạm y tế xã An Toàn	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Trạm y tế xã An Nghĩa	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa				
XV	Trung tâm Y tế Vân Canh	V.08.01.03	Bác sĩ	Sân khoa	-ĐH Y Dược TP Hồ Chí Minh. - ĐH Y Hà Nội. - Trường ĐH Y Dược Huế	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Sân Phụ Khoa	
XVI	Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa	- Trường ĐH Y Dược Huế. - ĐH Y Dược TP HCM. - Trường ĐH Y Hà Nội. - Trường ĐH Dược Hà Nội	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Sân Phụ Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Khám bệnh	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Hồi sức cấp cứu	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Nội tổng hợp	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Ngoại tổng hợp	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Nhi	Nhi Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Liên chuyên khoa (Răng Hàm mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Ngoại Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Truyền nhiễm	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa		Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Nội Khoa	
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa				
		V.08.01.03	Bác sĩ	Đa khoa				